

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030

Thực hiện Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 - 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động; khuyến khích lối sống, dinh dưỡng lành mạnh cho người lao động tại nơi làm việc, phòng chống bệnh tật và bệnh nghề nghiệp cho người lao động; nâng cao năng lực quan trắc môi trường lao động, khám, chữa bệnh nghề nghiệp, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành việc xây dựng được cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia vào năm 2030.

- 50% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp được quản lý vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- 30% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp được kiểm tra công tác quan trắc môi trường lao động vào năm 2025 và 50% vào năm 2030; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định vào năm 2025.

- Đến năm 2025: Thực hiện lồng ghép dịch vụ chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động vào hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế cơ sở. 100% cơ sở lao động được tư vấn về các bệnh không lây nhiễm, thực hiện các biện pháp phòng chống, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp vệ sinh, phù hợp điều kiện lao động, tăng cường vận động tại nơi làm việc.

- 50% người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin về yếu tố có hại, biện pháp phòng chống và được khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025: 100% người lao động tiếp xúc với amiăng được quản lý sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định.

- 100% người bị tai nạn lao động, được sơ cấp cứu tại nơi làm việc, mắc bệnh nghề nghiệp được khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng.

- 100% người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS và nuôi con bằng sữa mẹ (*lao động nữ*) vào năm 2030.

- Đến năm 2025 giảm 15% các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể tại các cơ sở lao động, đến năm 2030 giảm 25% so với giai đoạn 2010 - 2018.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi và đối tượng

- Tất cả các cơ sở lao động, cơ sở sản xuất nhỏ, vừa, khu nông nghiệp, làng nghề các cơ sở y tế trên toàn tỉnh.

- Người sử dụng lao động, người lao động, ưu tiên lao động nữ và người lao động lớn tuổi, người lao động không có hợp đồng.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 - 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp liên ngành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành, giữa các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị xã hội, hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, các sở, ngành, địa phương, cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư để thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

2. Tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ chuyên môn kỹ thuật y tế và tin học hóa

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất và nhân lực cho hệ thống kiểm chuẩn, tham chiếu đảm bảo chất lượng quan trắc môi trường lao động, giám sát sức khỏe, sàng lọc, phát hiện, chẩn đoán sớm bệnh nghề nghiệp.

- Tăng cường tin học hóa các hoạt động quản lý, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động; đồng bộ và kết nối hệ thống thông tin từ cơ sở lao động đến tuyến huyện, tuyến tỉnh và trung ương.

- Cùng cố tổ chức y tế cơ sở thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe người lao động, lồng ghép dịch vụ chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động vào hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế cơ sở, kiểm soát yếu tố có hại tại nơi làm việc.

3. Tăng cường công tác quản lý về an toàn vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp

- Cập nhật kịp thời triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực an toàn lao động, vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Triển khai xây dựng và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động phù hợp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp.

- Tổ chức điều tra đúng thời hạn quy định đối với các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên; xử lý nghiêm các hành vi, vi phạm của tổ chức, cá nhân để xảy ra tai nạn lao động.

- Tổ chức thống kê, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng theo đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhằm hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm tại bếp ăn tập thể ở các cơ sở lao động làm ảnh hưởng sức khỏe người lao động.

4. Thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp, sơ cứu cho người lao động tại nơi làm việc

- Triển khai công tác phòng chống hiệu quả các bệnh nghề nghiệp tại một số ngành, nghề như: Bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp trong ngành y tế, bệnh điếc nghề nghiệp tại các ngành cơ khí, nhà máy sản xuất, nhà máy thủy điện,... tại nơi làm việc có tiếng ồn vượt mức cho phép, bụi phổi nghề nghiệp, giảm thiểu tiếp xúc với yếu tố có hại tại các cơ sở lao động có nguy cơ.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp hàng năm cho người lao động đúng theo quy định, tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp, lập hồ sơ quản lý sức khỏe định kỳ, hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp tại đơn vị đúng theo quy định.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế làm nhiệm vụ chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm (*ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn, hen phế quản...*) tại nơi làm việc.

- Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác y tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực sơ cấp cứu tại nơi làm việc, đáp ứng điều trị, điều dưỡng phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.

5. Đẩy mạnh công tác quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc

- Xây dựng dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp, đầu tư, trang thiết bị phục vụ nâng cao năng lực và hiệu quả công tác kiểm tra quan trắc môi trường lao động, nâng cao năng lực hệ thống cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn, vệ sinh lao động.

- Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc môi trường lao động, đảm bảo chất lượng trong quá trình quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc.

- Đánh giá các yếu tố vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp phát sinh trong điều kiện lao động mới; kiểm tra và quản lý thông tin các cơ sở có sử dụng amiăng, thực hiện giám sát, quan trắc môi trường lao động, lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định.

6. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tư vấn và vận động xã hội

- Phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể, người sử dụng lao động, người lao động và các cơ sở, đơn vị, doanh nghiệp và người dân. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phù hợp và có sức lan tỏa trong tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động.

- Triển khai huấn luyện, tuyên truyền giáo dục về an toàn vệ sinh lao động cho đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ làm công tác an toàn vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động đặc biệt là người lao động trong khu vực không có quan hệ lao động.

- Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cải thiện điều kiện làm việc, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tiến tới thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong việc tổ chức các phong trào quần chúng thi đua làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và trong hoạt động phối hợp với các cơ quan nhà nước thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện kế hoạch, quy chế, nội quy, các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc.

7. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp của các đơn vị, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, thiếu sót về công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo ngăn ngừa có hiệu quả nguy cơ gây tai nạn, bệnh nghề nghiệp.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả về chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp; điều chỉnh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác phối hợp triển khai thực hiện Chương trình giữa các sở, ngành, địa phương và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi của các ngành, địa phương, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn ODA, viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Phối hợp, lồng ghép nguồn lực của Chương trình với các nguồn lực hiện có và nguồn xã hội hóa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên toàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về nguy cơ và tác hại bệnh nghề nghiệp, cách phòng chống bệnh nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh công tác giám sát, quan trắc môi trường lao động; kiến nghị, tư vấn, đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề.

- Xử lý kịp thời các vụ, người bị tai nạn lao động tại nơi làm việc, được sơ cấp cứu tại các cơ sở y tế, mắc bệnh nghề nghiệp được khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ về an toàn thực phẩm, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm tại bếp ăn tập thể ở các cơ sở lao động làm ảnh hưởng sức khỏe người lao động.

- Thực hiện hiệu quả phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm (*ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn, hen phế quản...*) tại nơi làm việc.

- Tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện và đầu tư, nâng cấp máy, thiết bị để quan trắc môi trường lao động, nâng cao năng lực chẩn đoán, giám định bệnh nghề nghiệp.

- Lập kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động phòng, chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động.

- Theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin về công tác vệ sinh lao động; thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động và bệnh nghề nghiệp; quản lý sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp người lao động tại nơi làm việc.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan: Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; thường xuyên thanh tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về Luật An toàn, vệ sinh lao động.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện kế hoạch theo khả năng ngân sách, đúng quy định hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan vận động, huy động các nguồn vốn tài trợ trong nước, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch.

5. Sở Thông tin và Truyền Thông

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về an toàn lao động, vệ sinh lao động; tuyên truyền đơn vị, cá nhân điển hình làm tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho cơ quan, đơn vị tuyên truyền về Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 theo quy định của pháp luật.

6. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chỉ đạo các công đoàn ngành, Liên đoàn lao động các huyện, thành phố tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động; kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền phát động các phong trào thi đua tích cực hưởng ứng, thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp.

7. Hội Nông dân tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế tập huấn, tư vấn cho hội viên, bà con nông dân về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, chú trọng tập huấn theo phương pháp giáo dục hành động, hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bảo đảm vệ sinh lao động trong sản xuất nông, lâm nghiệp...

8. Các sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp và chỉ đạo thực hiện tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động của người sử dụng lao động, người lao động.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đóng trên địa bàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về công tác thống kê, báo cáo định kỳ tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

11. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất

- Tổ chức thực hiện đúng các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Tích cực tham gia các hoạt động triển khai thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp năm 2020 - 2030 theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Quan tâm đầu tư kinh phí cải thiện điều kiện lao động, đổi mới dây chuyền công nghệ; xây dựng, hoàn thiện quy trình, biện pháp làm việc an toàn lao động; tổ chức huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động. Thực hiện quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động; chấp hành tốt công tác tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động với các cơ quan chức năng.

Căn cứ nội dung kế hoạch, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh } (để b/c)
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUBND: V, C, CB;
- Các DN, cơ sở lao động, sản xuất;
- Lưu: VT, VX2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải